TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN LÃNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HS-ST
Ngày 30-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Liễu Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Chu Thị Yêm;

Bà Lương Thị Phượng.

- Thư ký phiên toà: Ông Dương Hữu Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2022 và Thông báo chuyển ngày xét xử số 26/2022/TB-TA ngày 19 tháng 5 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nông Văn T1 (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 26 tháng 3 năm 1990 tại huyện V1, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã B, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn M (sinh năm 1964) và bà Mã Thị C (sinh năm 1968); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; tại Bản án số 25/2016/HSST ngày 11/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử về tội Đánh bạc và được áp dụng khoản 1 Điều 25 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 109/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự sửa đổi năm 2015, được miễn trách nhiệm hình sự, bị cáo đã chấp hành xong phần án phí, đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ từ ngày 07/01/2022 và tạm giam từ ngày 10/01/2022 đến nay; có mặt.

2. Ma Văn H1 (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 13 tháng 8 năm 1999 tại huyện V1, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn

N1, xã B, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ma Văn T2 (sinh năm 1970) và bà Hà Thị V2 (sinh năm 1972); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ từ ngày 07/01/2022 và tạm giam từ ngày 10/01/2022 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Mã Thị C; sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn K, xã B, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người làm chứng*:

1. NLC1, vắng mặt.

2. NLC2, vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Mạnh H2, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nông Văn T1 và Ma Văn H1 đều nghiện chất ma túy. Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 07/01/2022, Nông Văn T1 đi xe mô tô đến nhà Ma Văn H1 ở thôn N1, xã B, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn chơi. Sau đó, Ma Văn H1 rủ Nông Văn T1 đi mua ma túy về sử dụng; Nông Văn T1 đồng ý và điều khiển xe mô tô chở Ma Văn H1 đi đến thôn N2, xã T2, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn thì dừng xe lại. Lúc này Ma Văn H1 đưa cho Nông Văn T2 300.000 (ba trăm nghìn) đồng để đi mua ma túy, Nông Văn T1 nhận tiền và bảo Ma Văn H1 đứng đợi ở xe còn Nông Văn T1 đi bộ vào trong thôn N2 mua với một người đàn ông khoảng 30 tuổi (không biết họ tên, địa chỉ) với số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được 03 (ba) gói nhựa màu cam chứa ma túy. Sau khi mua được ma túy Nông Văn T1 quay ra chỗ Ma Văn H1 rồi điều khiển xe chở Ma Văn H1 đến chỗ vắng mở 01 (một) gói ma túy lấy một ít ma túy chia vào hai xi lanh rồi đưa cho Ma Văn H1 một xi lanh, Nông Văn T1 một xi lanh, để sử dụng. Sau khi sử dụng xong Nông Văn T1 lấy mảnh nilon màu trắng gói 03 (ba) gói ma túy lại đưa cho Ma Văn H1 nhưng Ma Văn H1 không cầm mà bảo Nông Văn T1, Nông Văn T1 đã cất ma túy vào trong túi quần đang mặc rồi điều khiển xe chở Ma Văn H1 đi về; khi về đến Khu *, thị trấn N3, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn thì bị tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng tang vật và lập biên bản theo quy định.

Tổ công tác đã kiểm tra, phát hiện thu giữ tại túi quần đằng trước bên trái đang mặc trên người của Nông Văn T1: 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong có 03 (ba) gói nhựa màu cam đều có chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroine; được niêm phong trong 01 (một) phong bì thư ghi chữ "QT Nông Văn T1".

Tổ công tác đã tạm giữ của Nông Văn T1: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu

YAMAHA JUPITER màu xanh, xe cũ đã qua sử dụng, không có biển kiểm soát, số khung: RLCUE1340HY0521**; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG Galaxy J6 màu đen, màn hình bị vỡ, bên trong lắp 02 (hai) sim Viettel; 01 (một) bật lửa ga màu đỏ.

Tạm giữ của Ma Văn H1: 01 (một) bơm kim tiêm đã qua sử dụng, 01 (một) lọ nước cất NOVOCAIN; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S PLUS, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 (một) sim Viettel.

Tại Kết luận giám định số 56/KL-PC09 ngày 09/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: "Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,124 gam (đã trừ bì)".

Tại Cơ quan điều tra:

NLC2 trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER số khung RLCUE 1340HY0521**, số máy E3S1E0884**, biển kiểm soát 12V1-111.** là của tôi đã bán cho cửa hàng xe máy H3, có địa chỉ tại Khu **, thị trấn N3, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn; hiện nay chiếc xe không còn là của tôi nữa.

NLC1 trình bày: Anh là chủ cửa hàng xe máy H3, có địa chỉ tại Khu **, thị trấn N3, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn; năm 2019, anh mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER số khung RLCUE 1340HY0521**, số máy E3S1E0884**, biển kiểm soát 12V1-111.** với NLC2 và sau đó đã bán chiếc xe này cho bà Mã Thị C cư trú tại xã B, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn.

Anh Nguyễn Mạnh H2 khai được chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật theo đúng quy định pháp luật.

Tại Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 21/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Nông Văn T1, Ma Văn H1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung Cáo trạng đã truy tố; các bị cáo thừa nhận bản thân tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bà Mã Thị C trình bày: Chiếc xe mô tô YAMAHA JUPITER Nông Văn T1 sử dụng trong vụ án là của bà mua vào khoảng tháng 10/2019 với giá 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng) để dùng làm phương tiện đi lại hàng ngày. Khi Nông Văn T1 mượn xe mô tô của bà thì chỉ nói là mượn xe đi chơi, bà không biết việc bị cáo lấy xe mô tô của bà đi mua ma túy. Nay bà có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bà chiếc xe mô tô để gia đình bà sử dụng làm phương tiện đi lại (chiếc xe có biển kiểm soát 12V1-111.**, biển kiểm soát của chiếc xe hiện nay đang ở nhà).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nông Văn T1, Ma Văn H1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51,

Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nông Văn T1 và bị cáo Ma Văn H1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ các vỏ bao gói; 01 (một) bật lửa ga màu đỏ, 01 (một) bơm kim tiêm, 01 (một) lọ nước cất. Trả lại bị cáo Nông Văn T1 01 (một) điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG bên trong lắp 02 (hai) sim, trả lại bị cáo Ma Văn H1 01 (một) điện thoại nhãn hiệu IPHONE bên trong lắp 01 (một) sim, trả lại cho bà Mã Thị C 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER (không có biển kiểm soát).

Bị cáo Nông Văn T1, bị cáo Ma Văn H1, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Mã Thị C không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt của người làm chứng được triệu tập, đã có lời khai trong hồ sơ, căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi của các bị cáo: Khoảng 17 giờ ngày 07/01/2022, Tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại Khu *, thị trấn N3, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang Nông Văn T1 và Ma Văn H1 đang có hành vi tàng trữ 03 (ba) gói ma túy Heroine có tổng khối lượng 0,124 gam (đã trừ bì), với mục đích để sử dụng. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được, Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi các bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nông Văn T1 và bị cáo Ma Văn H1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi mà các

bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Các bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy đối với bản thân và xã hội, nhưng chỉ vì để có ma túy thỏa mãn nhu cầu của bản thân, các bị cáo đã bất chấp pháp luật và dư luận xã hội, để thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn. Bị cáo Ma Văn H1 là người khởi xướng, cung cấp tiền cho bị cáo Nông Văn T1 mua ma túy về sử dụng. Bị cáo Nông Văn T1 là người dùng xe mô tô chở bị cáo Ma Văn H1 đi mua ma túy, là người trực tiếp giao dịch, phân chia dụng cụ sử dụng và cất giấu số ma túy còn lại sau khi các bị cáo sử dụng. Như vậy xét vai trò của bị cáo Nông Văn T1 tích cực hơn.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về nhân thân: Bị cáo Nông Văn T1 đã từng bị kết án về tội Đánh bạc, bị cáo đã được xóa án tích nhưng được coi là có nhân thân không tốt; bị cáo Ma Văn H1 chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt; tuy nhiên các bị cáo đều nghiện ma túy điều này thể hiện các bị cáo thiếu tu dưỡng, rèn luyện bản thân.

[9] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh ngày 14/02/2022 của Cơ quan điều tra và qua xét hỏi công khai tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng: Các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, gia đình thuộc hộ nghèo, bản thân nghiện ma túy, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định, toàn bộ các vỏ bao gói; 01 (một) bật lửa ga màu đỏ, 01 (một) bơm kim tiêm, 01 (một) lọ nước cất, là vật Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành, vật không sử dụng được. Trả lại bị cáo Nông Văn T1 01 (một) điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG bên trong lắp 02 (hai) sim; trả lại bị cáo Ma Văn H1 01 (một) điện thoại nhãn hiệu IPHONE bên trong lắp 01 (một) sim, là tài sản của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội. Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Mã Thị C, bà Mã Thị C không biết bị cáo sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy, nên cần trả lại chiếc xe cho bà Mã Thị C.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh

Lạng Sơn về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt và xử lý vật chứng phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Nông Văn T1, do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ, cơ quan điều tra không làm rõ được nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[14] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo là người bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 293, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nông Văn T1, Ma Văn H1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nông Văn T1 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 07/01/2022.

2.2. Xử phạt bị cáo Ma Văn H1 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 07/01/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì thư ghi chữ "QT Nông Văn T1" có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T3 và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,112 gam Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và các vỏ bao gói (cũ).

- 01 (một) bật lửa ga màu đỏ;

- 01 (một) bơm kim tiêm đã qua sử dụng;

- 01 (một) lọ nước cất NOVOCAIN.

3.2. Trả lại bị cáo Nông Văn T1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J6 màu đen, màn hình bị vỡ, bên trong lắp 02 (hai) sim Viettell.

3.3. Trả lại bị cáo Ma Văn H1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S PLUS màu xám bạc, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 (một) sim Viettell.

3.4. Trả lại bà Mã Thị C 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu xanh bạc đen, không có biển kiểm soát, số khung: RLCUE1340HY0521**.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V1, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/4/2022).

4. Về án phí: Các bị cáo Nông Văn T1, Ma Văn H1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQĐT CA H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA H. V1, T. Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA H. V1, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. V1, T. Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Người có QL,NVLQ đến vụ án;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Liễu Thị Hạnh